

01 – Photos of One Person – Tranh có Một Người

Từ / Cụm từ tiếng Anh	Từ loại	Nghĩa tiếng Việt
Woman	Danh từ	
Man	Danh từ	
Gloves	Danh từ	
Shovel	Danh từ / Động từ	
Plant	Danh từ	
Flowers	Danh từ	
Sofa	Danh từ	
Food	Danh từ	
Suit	Danh từ	
Tie	Danh từ	
Lamp	Danh từ	
Floor	Danh từ	
Shoes	Danh từ	
Boots	Danh từ	
Items	Danh từ	
Document	Danh từ	
Glasses	Danh từ	
Laptop	Danh từ	
Wearing	Động từ	
Using	Động từ	

Watering	Động từ	
Arranging	Động từ	
Lying down	Cụm động từ	
Paying for	Cụm động từ	
Reaching for	Cụm động từ	
Sweeping	Động từ	
Trying on	Cụm động từ	
Polishing	Động từ	
Displaying	Động từ	
Reviewing	Động từ	
Putting on	Cụm động từ	
Typing	Động từ	